TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HS-ST
Ngày 27-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: ông Lê Thanh Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Viết Trung và ông Vũ Đình Mạnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** ông Lê Văn Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: ông Bùi Văn Tuấn – Kiểm sát viên và bà Nguyễn Thu Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm Ckhai vụ án hình sự thụ lý số 25/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 24/4/2023 đối với các bị cáo:

1. Vũ Dương A, sinh năm 1990 tại xã TH, huyện BG, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn TX, xã TH, huyện BG, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Dương A1 và bà Lê Thị A2; vợ là Nguyễn Thị A3 (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2023 đến ngày 03/02/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Can tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. Vũ Thị H, sinh năm 1990 tại tại xã TH, huyện BG, tỉnh Hải Dương; HKTT: Khu chung cư NĐ, thôn 5, xã NL, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn MT, xã TH, huyện BG, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình H1 và bà Nguyễn Thị H2; chồng là Nguyễn Việt H3 (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2023 đến ngày 03/02/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Can tỉnh Hải Dương. Có mặt.

3. Vũ Huy L, sinh năm 1994 tại tại xã TH, huyện BG, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn MT, xã TH, huyện BG, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Vũ Huy L1 và bà Nguyễn Thị L2; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2023 đến ngày 03/02/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Can huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

4. Vũ Đình Q, sinh năm 2004 tại xã HK, huyện BG, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn LT, xã HK, huyện BG, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình Q1 và bà Nhữ Thị Q2; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2023 đến ngày 03/02/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Can huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

5. Nguyễn Văn C, sinh năm 2003 tại tại xã TH, huyện BG, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn NT, xã TH, huyện BG, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1 và bà Nhữ Thị C2; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2023 đến ngày 03/02/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Can tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Vũ Huy O, anh Lê Ngọc P, anh Lê Đình Tr, chị Lò Hồng D.

Người chứng kiến: Anh Bùi Đức K.

(Những người làm chứng và người chứng kiến đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/01/2023, Vũ Huy L, Vũ Dương A, Vũ Thị H và anh Lê Đình Tr ngồi chơi tại khu vực nhà văn hóa thôn TX, xã TH. Tại đây, cả nhóm rủ nhau đi đến quán Karaoke WinClub, địa chỉ tại Thôn LN, xã TK hát Karaoke. Sau đó, L và Tr đi trước, L liên hệ với anh Bùi Đức K là nhân viên quản lý, thuê phòng Vip 8 để cả nhóm đến hát. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì A và H đến rồi đi vào phòng Vip 8 hát, uống bia cùng mọi người. Tr ngồi uống bia được khoảng 30 phút thì đi về, còn A, H và L tiếp tục hát. Trong lúc hát, H, A và L cùng thống nhất đi mua ma túy về để mọi người cùng sử dụng. L sử dụng điện thoại Nokia C31 của mình có cài đặt ứng dụng Messenger rồi đăng nhập tài khoản *"L Tuti HD"* gọi đến tài khoản Messenger *"Nguyễn Thành C"* của Nguyễn Văn C đến quán WinClub để đi mua ma tuý về cho mọi người sử dụng, C đồng ý. C gọi điện từ tài khoản Messenger *"Nguyễn Thành C"* của mình đến tài khoản Messenger *"Vũ Đình Q"* rủ Vũ Đình Q đi cùng, Q đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS 34B3-970.61 (mượn của bố đẻ là ông Nguyễn Văn C1) đến đón Q. Khoảng 18 giờ cùng ngày, C và Q đi đến quán WinClub, vào phòng Vip 8. A bảo C và Q đi mua ma túy về để mọi người sử dụng, đồng thời đưa cho L 1.500.000 đồng, L cầm đưa cho C. Sau đó, L mượn điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s lắp sim số 0352.379.735 của C gọi đến số điện

thoại 0968.623.209 (không xác định được nhân thân, lai lịch của chủ thuê bao) để liên hệ mua ma túy. Sau khi liên hệ được với người bán, L bảo C và Q đi đến khu vực cầu gỗ thuộc xã TD, huyện BG mua ma túy của thanh niên mà L vừa gọi điện. Q điều khiển xe mô tô BKS 34B3-970.61 chở C đi đến khu vực cầu gỗ thuộc xã TH. Khi đến nơi, thấy 1 thanh niên đứng đợi sẵn ở trên cầu như đã hẹn, C đưa cho Q 1.500.000 đồng và bảo Q đi đến lấy ma tuý. Q cầm tiền rồi đi bộ đến đưa tiền cho người thanh niên, người thanh niên đưa cho Q 1 túi nilon, bên trong đựng 3 viên ma túy dạng kẹo và 1 túi ma túy dạng ke. Sau khi mua được ma túy, C điều khiển xe mô tô chở Q quay lại quán WinClub gặp mọi người. Q đưa cho L 2 túi nilon chứa ma túy vừa mua được, L lấy ma túy kẹo đưa cho A và H mỗi người 1 viên, còn 1 viên để trên mặt bàn, sau đó Q cầm viên ma túy này đưa cho C cất vào túi quần. A cho viên ma túy kẹo vừa nhận vào cốc thủy tinh, H bẻ một mảnh nhỏ của viên ma túy kẹo và cho vào cùng cốc của A, phần còn lại H đưa lại cho L cầm. H lấy chai nước Sting còn nguyên, cắm đầu chai xuống rồi dùng nắp ấn nghiền ma túy kẹo ở trong cốc cho vỡ ra, sau đó L mở nắp chai nước Sting và đổ vào cốc chứa ma túy H vừa nghiền. H lắc cốc thủy tinh để làm tan ma túy rồi đưa cho A sử dụng, A uống một nửa rồi đưa lại cho H, H cầm và uống hết. L cầm mảnh ma túy mà H vừa đưa rồi bẻ một phần cho vào miệng nuốt, phần còn lại để trên mặt bàn, sau đó C tự lấy sử dụng.

Đối với số ma túy loại ke: Q lấy bật lửa, đĩa sứ có sẵn ở trong phòng, dùng bật lửa hơ nóng đĩa sứ rồi để ở mặt bàn, L đổ túi ma túy ke vào đĩa sứ, C đưa cho Q tờ tiền Polymer mệnh giá 10.000 đồng để quấn thành ống hút, cố định bằng đầu lọc thuốc lá để sử dụng "hít" ma túy ke. L mượn thẻ nhựa của H để "xào ke" bằng cách đảo, miết làm cho ma túy trên đĩa mịn ra, sau đó kẻ thành nhiều đường để mọi người sử dụng. Sau khi xào ke xong, L đưa cho A sử dụng trước, tiếp theo lần lượt là L, Q, C cùng sử dụng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Q gọi điện thoại từ tài khoản Messenger của mình đến tài khoản Messenger có tên *"Pin tabaco"* của Vũ Huy O, sinh năm 2003, trú tại thôn MT, xã TH, huyện BG rủ O đến quán WinClub sử dụng ma túy cùng mọi người, O đồng ý. Khi O đến, Q kẻ số ma túy trên đĩa còn lại thành 2 đường để O sử dụng nốt, sau đó mọi người tiếp tục hát. Một lúc sau có hai nhân viên phục vụ là Lê Ngọc P và Lò Hồng D đi vào phòng phục vụ. Lúc này, Q bảo C đưa viên ma túy kẹo để Q đưa cho P sử dụng. P cho viên ma túy vào cốc thủy tinh và nghiền làm vỡ ra, sau đó P đổ nước Sting vào cốc và lắc làm cho ma túy tan ra, P uống một phần, phần còn lại để ở trên mặt bàn rồi nằm trên ghế nhắm mắt nghe nhạc. Sau đó, Q tự lấy cốc nước P để ở trên mặt bàn uống hết. Đến 20 giờ 20 phút cùng ngày, công an huyện BG phối hợp cùng công an xã TK kiểm tra, phát hiện. Thu giữ: 1 đĩa sứ có đường kính 18cm, trên mặt đĩa có chất tinh thể màu trắng bám dính, ở phía dưới đáy đĩa có vết màu đen bám dính; 1 ống hút làm từ tờ tiền Polymer mệnh giá 10.000 đồng được cố định bằng 3 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, bên trong có chất tinh thể màu trắng bám dính; 1 thẻ nhựa màu xanh có ghi chữ MB và in chữ "VU THI HUONG", trên bề mặt có chất tinh thể màu trắng bám dính; 1 túi nilon có nẹp cài

viền màu đỏ, kích thước (8 x 5)cm bên trong có chất tinh thể màu trắng bám dính; 01 bật lửa gas màu vàng.

Kết quả xét nghiệm phát hiện ma túy trong nước tiểu do Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Hải Dương lập ngày 29/01/2023 xác định: L, A, Q, C dương tính với ma túy loại MDMA, Ketamine; P, H dương tính với ma túy loại MDMA; O dương tính với ma túy loại Ketamine; D âm tính với ma túy.

Phiếu trả lời kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Trung tâm y tế huyện Bình Giang xác định: A, O, C, Q, H, P không phải là người nghiện ma túy.

Kết luận giám định số 126/KL-KTHS ngày 01/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Can tỉnh Hải Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng bám dính trên mặt đĩa sứ, trong lòng ống hút bằng tờ tiền 10.000 đồng, trong túi nilon, trên mép thẻ nhựa thu giữ của các đối tượng đều là ma túy, loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Hoàn lại mẫu vật giám định gồm: số tiền 10.000 đồng, 1 đĩa sứ, 2 vỏ túi nilon, 3 vỏ phong bì, 1 thẻ nhựa, 3 vỏ đầu lọc thuốc lá.

Ketamine - STT 40, Danh mục III; MDMA- STT 11, Mục IB, Danh mục I Nghị định số57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 12-4-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố các bị cáo Vũ Dương A, Vũ Thị H, Vũ Huy L, Vũ Đình Q, Nguyễn Văn C về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

- Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định VKSND huyện Bình Giang truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như bản Cáo trạng đã nêu là có căn cứ; đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm được đoàn tụ với gia đình.

- Đại diện VKSND huyện Bình Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: ***Về tội danh, hình phạt:*** Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo A); Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. *Tuyên bố* các bị cáo Vũ Dương A, Vũ Thị H, Vũ Huy L, Vũ Đình Q, Nguyễn Văn C phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. *Về hình phạt chính:* Xử phạt bị cáo Vũ Dương A từ 7 năm 7 tháng đến 8 năm 1 tháng tù; Vũ Thị H từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù; Vũ Huy L, Vũ Đình Q, mỗi bị cáo từ 7 năm 5 tháng đến 7 năm 11 tháng tù; Nguyễn Văn C từ 7 năm 4 tháng đến 7 năm 10 tháng tù; thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày tạm giữ 31/01/2023. *Về hình phạt bổ sung:* không áp dụng đối với các bị cáo. ***Về vật chứng:*** áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 1 đĩa sứ màu trắng, 2 vỏ túi nilon, 3 vỏ phong bì, 1 thẻ nhựa màu xanh, 3 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, 1 bật lửa màu vàng. Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước: 03 điện thoại di động gồm: Điện thoại Nokia C31 gắn sim số 0826561034 của Vũ Huy L; điện thoại Iphone 14 Pro Max gắn sim số 0389812229

của Vũ Đình Q; điện thoại Iphone 6S gắn sim số 0352379735 của Nguyễn Văn C. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 10.000 đồng. ***Về án phí:*** áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp nhau, phù hợp biên bản vụ việc, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 18 giờ đến 20 giờ 20 phút ngày 29/01/2023, tại Phòng Vip8 quán Karaoke WinClub có địa chỉ tại thôn LN, xã TK, huyện BG, tỉnh Hải Dương, Vũ Dương A, Vũ Thị H, Vũ Huy L cùng thống nhất đi mua ma túy về để mọi người cùng sử dụng. Vũ Dương A đưa 1.500.000 đồng cho Vũ Huy L để L đưa cho Nguyễn Văn C và Vũ Đình Q đi mua ma túy loại MDMA (Kẹo) và Ketamine (Ke); Sau khi có được ma túy, Vũ Huy L xào ke, chia ma túy kẹo cho A và Vũ Thị H; H pha ma túy kẹo vào cốc nước Sting, đưa cho A sử dụng; C chuẩn bị tiền 10.000 đồng để Q cuộn làm ống hút; Q, L rủ Vũ Huy O đến quán WinClub, sau đó Q đưa ma túy kẹo cho Lê Ngọc P, kẻ ma túy Ke cho O sử dụng. Các đối tượng sử dụng ma túy đến 20 giờ 20 phút cùng ngày thì bị công an huyện phối hợp với công an xã TK phát hiện, bắt giữ, thu giữ vật chứng. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Các bị cáo thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với 02 người trở lên nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố các bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo đồng phạm giản đơn, trong đó Vũ Dương A cùng với Vũ Thị H, Vũ Huy L là những người đề xuất việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Vũ Dương A là người cung cấp tiền để mua ma túy; Vũ Thị H, Vũ Huy L trực tiếp pha ma túy MDMA, xào ma túy Ketamine cho các đối tượng sử dụng; Vũ Đình Q, Nguyễn Văn C trực tiếp đi mua ma túy, chuẩn bị công cụ để các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên A giữ vai trò thứ nhất trong vụ án; tiếp đến là H, L và giữ vai trò sau cùng là Q, C.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: *Về nhân thân:* Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. *Về tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo A có ông, bà nội được tặng thưởng huân chương, ông nội là liệt sỹ, bố đẻ được tặng kỷ niệm chương cựu chiến binh Việt Nam, gia đình được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng danh hiệu gia đình cách mạng nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo A được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo H và bị cáo L đều có mẹ đẻ được tặng Giấy khen của Hội chữ thập đỏ huyện Bình Giang, tuy các bị cáo không được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc tình tiết này khi lượng hình đối với các bị cáo.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải buộc các bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội không vì động cơ vụ lợi, không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy, C và Q mua của người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch, quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu; ông Nguyễn Văn C1 cho bị cáo C mượn xe mô tô 34B3-970.61 nhưng không biết C sử dụng vào việc đi mua ma túy; anh Lê Đình Tr đi cùng bị cáo L nhưng không biết các đối tượng có hành vi phạm tội; chị Lò Hồng D là nhân viên phục vụ trong phòng Vip 8 nhưng không sử dụng ma túy và không có hành vi vi phạm khác nên không có căn cứ xử lý.

Anh Vũ Văn S là chủ quán, anh Bùi Đức K là nhân viên quản lý quán, mặc dù không biết việc các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy nhưng do thiếu trách nhiệm nên đã để xảy ra việc sử dụng trái phép chất ma túy tại quán; Vũ Huy O, Lê Ngọc P có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Ngày 31/3/2023, công an huyện Bình Giang đã lập biên bản vi phạm hành chính, chuyển hồ sơ đề nghị Uỷ ban nhân dân huyện Bình Giang ra quyết định xử phạt đối với S, K, O, P là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 1 đĩa sứ màu trắng, 2 vỏ túi nilon, 3 vỏ phong bì, 1 thẻ nhựa màu xanh, 3 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, 1 bật lửa màu vàng, đây là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 03 điện thoại di động gồm: Điện thoại Nokia C31 gắn sim số 0826561034 của Vũ Huy L; điện thoại Iphone 14 Pro Max gắn sim số 0389812229 của Vũ Đình Q; điện thoại Iphone 6S gắn sim số 0352379735 của Nguyễn Văn C, các

điện thoại trên các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mại sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 10.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo. Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với riêng bị cáo Vũ Dương A.

1. Tuyên bố: các bị cáo Vũ Dương A, Vũ Thị H, Vũ Huy L, Vũ Đình Q, Nguyễn Văn C phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt chính: Xử phạt:

- Bị cáo Vũ Dương A 07 (bảy) năm 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/01/2023.

- Bị cáo Vũ Thị H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/01/2023.

- Bị cáo Vũ Huy L 07 (bảy) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/01/2023.

- Bị cáo Vũ Đình Q 07 (bảy) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/01/2023.

- Bị cáo Nguyễn Văn C 07 (bảy) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/01/2023.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 1 đĩa sứ màu trắng, 2 vỏ túi nilon, 3 vỏ phong bì, 1 thẻ nhựa màu xanh, 3 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, 1 bật lửa màu vàng.

Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước: 03 điện thoại di động gồm: Điện thoại Nokia C31 gắn sim số 0826561034 của Vũ Huy L; điện thoại Iphone 14 Pro Max gắn sim số 0389812229 của Vũ Đình Q; điện thoại Iphone 6S gắn sim số 0352379735 của Nguyễn Văn C.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 10.000 đồng.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 24/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Can huyện Bình Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang).

4. Về án phí: Các bị cáo Vũ Dương A, Vũ Thị H, Vũ Huy L, Vũ Đình Q, Nguyễn Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000^{đ} (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hải Dương;
- Nhà tạm giữ - CA huyện Bình Giang;
- VKSND huyện Bình Giang;
- CQ CSĐT - CA huyện Bình Giang;
- CCTHADS huyện Bình Giang;
- CQ THAHS huyện Bình Giang;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Nam